

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng năm 2020
Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2021**

PHẦN I

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ
PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2020**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỀ LÂM
NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN:**

- Chỉ đạo trong công tác Bảo vệ rừng: Ngay từ đầu năm 2020 Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện; Ban Thường vụ Huyện ủy đã có nhiều văn bản chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng (QLBV và PTR), PCCCR, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm lâm luật trên địa bàn huyện; đồng thời chỉ đạo Đảng ủy các xã, thị trấn củng cố kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ rừng các xã, thị trấn. UBND các xã, thị trấn quyết định kiện toàn các Tổ liên ngành xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức kiểm tra, truy quét lâm tặc trên địa bàn.

Trên cơ sở Nghị quyết của Huyện ủy về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết; tập trung chỉ đạo các ngành chức năng, các đơn vị chủ rừng, UBND các xã, thị trấn triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, đấu tranh phòng, chống lâm tặc. Trong đó: đẩy mạnh công tác tuyên truyền về QLBV và PTR, phát động phong trào toàn dân tham gia BVR, gắn với thực hiện cơ chế mua tin báo tố giác lâm tặc; xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa chính quyền địa phương với đơn vị chủ rừng để phối hợp lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng; chỉ đạo rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng có biểu hiện hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ trái phép để theo dõi, gọi hỏi răn đe, đưa các đối tượng vi phạm về lĩnh vực lâm nghiệp ra kiểm điểm trước dân; đấu tranh làm rõ và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm; kiểm tra định kỳ, đột xuất, chấn chỉnh xử lý nghiêm vi phạm của các cơ sở chế biến gỗ, gia công hàng mộc dân dụng; Triển khai các biện pháp tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo Công an huyện, Công an xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra tạm trú, tạm vắng, kiểm tra hành chính; tổ chức rà soát và xử lý các phương tiện cải hoán, tháo ghe, hết niên hạn, xe mô tô độ chế để phục vụ mục đích vận chuyển gỗ; tuyên truyền vận động và xử lý kịp thời các trường hợp phát, lẩn rừng làm nương rẫy trái phép; tiếp tục củng cố, thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh với các huyện Kon Plông, Kon Rẫy (tỉnh Kon Tum), huyện Vĩnh Thạnh (tỉnh Bình Định), huyện Ba Tơ (tỉnh Quảng Ngãi).

- Chỉ đạo trong công tác Quản lý, Phát triển và Phòng cháy chữa cháy rừng:

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chủ rừng, UBND các xã thực hiện thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trái phép, lập kế hoạch tổ chức trồng cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; Hàng năm giao chỉ tiêu trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán để các

xã thực hiện, góp phần nâng cao độ che phủ trên địa bàn huyện. Ban hành văn bản chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã, các đơn vị chủ rừng phối hợp trong công tác rà soát, quy hoạch 3 loại rừng, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Công tác PCCCR được chú trọng, ngay từ đầu mùa khô 2020, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường triển khai các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô; xây dựng phương án chữa cháy rừng, kế hoạch chữa cháy rừng; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác bảo vệ rừng và PCCCR đối với các đơn vị chủ rừng và Ban chỉ huy PCCCR các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC LÂM NGHIỆP TRONG NĂM 2020:

1. Công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giáo dục cộng đồng:

Đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị Chủ rừng, các Công ty lâm nghiệp, Phòng Tư pháp huyện và UBND các xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng và PCCCR, không mang lửa vào rừng, không chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép... Từ đầu năm 2020 đến nay đã tổ chức tuyên truyền 80 đợt tại các thôn, làng với tổng số 5.993 lượt người tham gia, ký cam kết an toàn lửa rừng, bảo vệ rừng với 2.001 hộ gia đình sống trong rừng, ven rừng.

2. Công tác PCCCR:

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Ban chỉ huy PCCCR huyện xây dựng Phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô; Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, ký cam kết an toàn lửa rừng; tổ chức trực PCCCR tại cơ quan và các vùng trọng điểm cháy; mua sắm dụng cụ PCCCR như bàn dập lửa, biển báo các loại, bảng nội quy, bảng cấm lửa. Các xã, các đơn vị chủ rừng đã thành lập tổ xung kích chữa cháy rừng, chủ động nhân lực, phương tiện, dụng cụ sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra (*gồm 255 người tham gia; 04 xe ô tô; 01 Máy bơm nước; 248 xe máy; 185 đèn pin; 01 máy cắt cỏ; 349 bàn dập lửa, can đựng nước, cuốc, rựa, xẻng các loại*).

Ban chỉ huy PCCCR huyện thành lập tổ kiểm tra, đôn đốc 24 Ban chỉ huy PCCCR của các đơn vị chủ rừng, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện công tác PCCCR. Qua kiểm tra, các đơn vị chủ rừng, UBND các xã, thị trấn đều thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của Tỉnh về công tác PCCCR.

Với sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện và sự phối hợp tham gia chuẩn bị tốt về công tác PCCCR của các cấp, các ngành, các đơn vị chủ rừng, của chính quyền xã, thị trấn nên trong thời gian qua trên địa bàn huyện chưa xảy ra vụ cháy rừng nào.

3. Công tác theo dõi diễn biến rừng:

Thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng*; Công văn số 20/UBND-NL ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường công tác theo dõi, cập nhật diễn biến rừng thường xuyên về biến động diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và Công văn số 44/CCKL-QLBVR&BTNT ngày 15/01/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai về việc báo cáo kết quả diễn biến rừng năm 2020, huyện đã thực hiện nghiêm túc việc theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn huyện, đã tiến hành cập nhật, cung cấp số liệu cho Sở Nông nghiệp và PTNT để đơn vị tư vấn cập nhật, rà soát hiện trạng, quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 trên địa bàn

tinh; đồng thời cập nhật, công bố hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2020 trên địa bàn huyện theo đúng thời gian quy định. Theo đó, diễn biến rừng từ đầu năm đến nay, cụ thể:

- Diện tích rừng giảm 131,772 ha:
 - + Diện tích rừng tự nhiên giảm: 1,472 ha do phá rừng trái pháp luật (Công ty LN Lơ Ku: 1,242 ha, Công ty LN Sơ Pai: 0,230 ha).
 - + Diện tích rừng trồng giảm: 130,3 ha do khai thác rừng trồng (Công ty LN Lơ Ku: 109,29 ha, Công ty LN Sơ Pai: 1,61 ha, Công ty LN Krông Pa 19,4 ha).
- Diện tích tăng do trồng rừng: 161,37 ha:
 - + Trồng mới: 32,68 ha (Công ty LN Lơ Ku: 7,78 ha, Công ty LN Sơ Pai: 24,9 ha).
 - + Trồng lại sau khai thác: 128,69 ha (Công ty LN Lơ Ku 109,29 ha, Công ty LN Krông Pa 19,4).
- Chăm sóc rừng trồng thành rừng: 20,73 ha (Dự án trồng rừng thay thế của Công ty CP ĐT XD thủy điện Đức Tài).

4. Công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét lâm tặc; phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng:

Thực hiện Chỉ thị số: 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tăng cường chỉ đạo các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ”; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng trên địa bàn. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 596/KH-UBND ngày 9/6/2020 về việc triển khai Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 11/02/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa VIII) về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện; đã chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp tăng cường QLBR ngay từ đầu năm 2020: đã củng cố, kiện toàn Tổ công tác của Hạt Kiểm lâm; thành lập Tổ liên ngành huyện; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn củng cố, kiện toàn Tổ liên ngành các xã, thị trấn; xây dựng Kế hoạch và thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét lâm tặc. Qua đó, đã ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, góp phần ổn định tình hình, tích cực ngăn chặn tình trạng lâm tặc tổ chức khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép tại các xã trọng điểm trên địa bàn.

5. Công tác ngăn chặn, xử lý tình trạng phát, lấn chiếm rừng để sản xuất nương rẫy trái phép:

UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, UBND các xã, các đơn vị chủ rừng thực hiện quyết liệt các biện pháp ngăn chặn, xử lý tình trạng phát, lấn chiếm rừng để sản xuất nương rẫy trái phép. Trong năm, đã phát hiện 08 vụ vi phạm về phá rừng trái pháp luật, diện tích thiệt hại 1,472 ha⁽¹⁾; đã xử lý hình sự 01 vụ, xử lý hành chính 07 vụ. Đến nay, các đơn vị chủ rừng đã tiến hành thu hồi và trồng lại rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng trên diện tích vi phạm.

6. Công tác khoán bảo vệ rừng trên địa bàn huyện:

Các đơn vị chủ rừng đã thực hiện khoán 38.954,92 ha (tăng 14.069,19 ha so với năm 2019), với 33 cộng đồng, 68 nhóm hộ, 3.236 hộ. Trong đó khoán bảo vệ rừng theo Nghị định 75/NĐ-CP 12.882,02 ha (tăng 3.000,15 ha), khoán theo tiền dịch vụ môi trường rừng 26.072,9 ha (tăng 11.069,04 ha).

¹ Công ty LN Lơ Ku: 04 vụ, diện tích 1,242 ha, Công ty LN Sơ Pai: 04 vụ; diện tích 0,230 ha

7. Công tác quản lý các cơ sở chế biến gỗ:

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 04 Công ty, 02 doanh nghiệp và 06 hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện hoạt động kinh doanh chế biến gỗ theo quy định và đang hoạt động.

Trong năm, UBND huyện đã chỉ đạo Tổ công tác của Hạt Kiểm lâm, UBND các xã, thị trấn tiến hành kiểm tra, đề xuất thu hồi (hoặc thu hồi) mã ngành chế biến, thu hồi giấy CNĐKKD đối với một số cơ sở vi phạm quy định của pháp luật; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ trực, tuần tra, truy quét lâm tặc, đồng thời kiểm tra hoạt động các cơ sở chế biến gỗ, mộc dân dụng trên địa bàn quản lý.

Qua kiểm tra, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn cơ bản đang hoạt động đúng với các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở, hộ gia đình gia công mộc dân dụng hoạt động không có giấy phép. UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, Tổ liên ngành huyện tăng cường kiểm tra, xử lý. Kết quả: đã kiểm tra và phát hiện 03 vụ chế biến lâm sản trái pháp luật; lâm sản tịch thu 0,516 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 70 kg Hương; xử phạt vi phạm hành chính 45.000.000 đồng. Đã ký cam kết không đưa nguồn lâm sản không có nguồn gốc hợp pháp vào kinh doanh, chế biến đối với 29 hộ gia đình ⁽²⁾.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

Tổng số vụ vi phạm từ đầu năm đến 31/12/2020: 92 vụ; giảm 32 vụ so với năm 2019 (gồm 81 vụ vi phạm hành chính và 11 vi phạm hình sự); Lâm sản tạm giữ 245,708 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 490 kg cành, nhánh Hương, 03 kg đvr, diện tích rừng thiệt hại 14.720 m² RSX; Phương tiện tạm giữ: 17 xe ô tô, 20 xe máy, 07 cửa xăng, công cụ khác 12 cái. Trong đó:

8.1. Vi phạm hành chính: 81 vụ, lâm sản tạm giữ 143,823 m³, Phương tiện tạm giữ 16 xe ô tô, 20 xe máy, 05 máy cưa, 12 công cụ khác. Phân chia theo hành vi vi phạm và địa điểm bắt giữ:

- Khai thác rừng trái pháp luật: 28 vụ; lâm sản tạm giữ 69,447 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường); phương tiện tạm giữ 03 xe máy và 05 cửa xăng. Xảy ra trên lâm phần các đơn vị chủ rừng sau:

- + Công ty TNHH MTV LN Ka Nak: 07 vụ;
- + Công ty TNHH MTV LN Đak Rong: 02 vụ;
- + Công ty TNHH MTV LN Hà Nùng: 03 vụ;
- + Công ty TNHH MTV LN Krông Pa: 07 vụ;
- + Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku: 03 vụ;
- + Công ty TNHH MTV LN Sơ Pai: 04 vụ;
- + Công ty TNHH MTV LN Trạm Lập 02 vụ.

- Tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 21 vụ; lâm sản tạm giữ 50,453 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 200 kg cành, nhánh Hương, 03 kg động vật rừng.

+ Xảy ra trên lâm phần các Công ty TNHH MTV LN: 08 vụ ⁽³⁾

+ Xảy ra tại địa bàn các xã: 13 vụ ⁽⁴⁾.

² xã Sơ Pai: 02 hộ; Lơ Ku 03 hộ; Đông: 6 hộ; Nghĩa An: 02 hộ; Đak Rong: 01 hộ; Thị trấn Kbang: 14 hộ, trong đó 7 hộ chế biến lâm sản và 7 hộ kinh doanh lâm sản ngoài gỗ.

³ Công ty Sơ Pai 03 vụ, Công ty Trạm Lập 02 vụ, Công ty Krông Pa 03 vụ.

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 21 vụ; lâm sản tạm giữ 23,407 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 110 kg cành, nhánh Hương; Phương tiện tạm giữ 16 ô tô, 17 xe máy.

+ Xảy ra trên lâm phần các Công ty TNHHMTV LN: 04 vụ ⁽⁵⁾.

+ Xảy ra tại địa bàn các xã: 17 vụ ⁽⁶⁾.

- Chế biến lâm sản trái pháp luật: 04 vụ; lâm sản tạm giữ 0,516 m³ gỗ tròn, xẻ các loại, 180 kg Hương (loài thông thường); công cụ tạm giữ 08 cái. Xảy ra tại địa bàn thị trấn Kbang 04 vụ.

- Phá rừng trái pháp luật: 07 vụ; diện tích bị phá 7.920 m² RSX. Công cụ tạm giữ 04 cái. Xảy ra trên lâm phần các Công ty TNHHMTV LN: 07 vụ (*Lơ Ku 03 vụ, Sơ Pai 04 vụ*).

8.2. Vi phạm hình sự: 11 vụ, cụ thể:

- Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản: 10 vụ, lâm sản tạm giữ 101,885 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường); phương tiện tạm giữ 01 xe ô tô, 02 cửa xăng. Trong đó:

Xảy ra trên các lâm phần các đơn vị chủ rừng:

+ Ban QL khu BTTN Kon Chư Răng: 01 vụ (Tiểu khu 47);

+ Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku: 05 vụ (Tiểu khu 100, 120, 122, 145, 136);

+ Công ty TNHHMTV LN Krông Pa: 02 vụ (Tiểu khu 90);

+ Công ty TNHHMTV LN Đăk Roong: 01 vụ (Tiểu khu 28).

Xảy ra trên địa bàn xã Sơn Lang: 01 vụ (*vận chuyển tái phạm*).

- Tội hủy hoại rừng: 01 vụ, xảy ra trên lâm phần Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku quản lý (*Diện tích bị hủy hoại 6.800 m² tại tiểu khu 137*)

8.3. Số vụ đã xử lý: 100 vụ. (Năm 2020 chuyển sang 21 vụ).

- Xử lý hành chính: 88 vụ;

- Xử lý hình sự: 12 vụ (*Hạt Kiểm lâm khởi tố 11 vụ, Công an huyện khởi tố 01 vụ*), cụ thể:

+ Hạt Kiểm lâm khởi tố: 11 vụ, trong đó:

Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản: 10 vụ. Xảy ra trên lâm phần các đơn vị chủ rừng: 09 vụ ⁽⁷⁾; xảy ra trên địa bàn xã Sơn Lang 01 vụ (*vận chuyển tái phạm*).

Tội hủy hoại rừng: 01 vụ (*tại tiểu khu 137 lâm phần Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku quản lý: 01 vụ*).

⁴ Đak Rong 01 vụ, Lơ Ku 06 vụ, Sơ Pai 01 vụ, Sơn Lang 02 vụ, Đak Smar 01 vụ, thị trấn Kbang 02 vụ.

⁵ Công ty Ka Nak 02 vụ, Công ty Sơ Pai 02 vụ.

⁶ Đak Rong 01 vụ, Lơ Ku 02 vụ, Sơ Pai 04 vụ, Tơ Tung 01 vụ, Đak Smar 06 vụ, thị trấn Kbang 03 vụ.

⁷ Tại tiểu khu 47 lâm phần Ban QL khu BTTN Kon Chư Răng 01 vụ; tiểu khu 100, 120, 122, 145, 140 lâm phần Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku 05 vụ; tại tiểu khu 90 lâm phần Công ty TNHHMTV LN Krông Pa 02 vụ; tại tiểu khu 28 lâm phần Công ty TNHHMTV LN Đăk Roong 01 vụ.

+ Công an huyện Kbang: khởi tố 01 vụ (*Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản tại khoảnh 6, tiểu khu 136 lâm phần Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku quản lý*).

- Kết quả xử lý:

+ Khối lượng gỗ tịch thu (*Vi phạm hành chính*): 146,140 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường); 690 kg cành, nhánh Hương; 15 kg đvr (tiêu hủy);

+ Thu hồi diện tích đất rừng 14.365 m²⁽⁸⁾; yêu cầu Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku, Sơ Pai tổ chức trồng rừng, hoàn thành trong năm 2020.

+ Phương tiện tịch thu: 02 xe ô tô độ chế, 21 xe máy, 01 cộ Trâu, 08 cửa xăng, 04 công cụ khác.

+ Phạt tiền: 985.000.000 đồng (đã thu nộp ngân sách nhà nước 755.000.000 đồng).

Bảng so sánh số vụ so với cùng kỳ năm trước

TT	Hành vi, khối lượng LS	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (Tăng/giảm)	Tỉ lệ % Tăng/giảm
I	Hành chính	110	81	- 29	- 26,36
1	Phá rừng trái pháp luật	1	7	+ 7	+ 700
2	Khai thác LS trái pháp luật	34	28	- 6	- 17,64
3	Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật	44	24	- 20	- 45,45
4	Vận chuyển lâm sản trái pháp luật	27	21	- 6	- 22,22
5	Vi phạm khác	2	0	- 2	- 200
6	Vi phạm QLĐVHD (Tàng trữ)	2	1	- 1	- 50
7	Khối lượng lâm sản tịch thu (m ³)	223,183	146,140	- 77,043	- 34,52
II	Hình sự	14	11	- 3	- 21,42
1	Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.	13	10	- 3	- 23,07
2	Tội hủy hoại rừng	1	1	0	0
Tổng cộng		124	92	- 32	25,80

9. Công tác Kiểm lâm địa bàn:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN ngày 04/10/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm địa bàn cấp xã và Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 14/8/2006 của UBND tỉnh Gia Lai, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo Hạt Kiểm lâm triển khai thực hiện nghiêm túc, đến nay tất cả các xã có diện tích rừng của huyện đều có cán bộ Kiểm lâm địa bàn phụ trách; Thực hiện Phương án số 22/PA-SNN ngày 11/01/2016 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông

⁸ Tại tiểu khu 137, 140, 143 lâm phần Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku, xã Lơ Ku và tiểu khu 111, 114, 118 lâm phần Công ty TNHHMTV LN Sơ Pai, xã Sơ Pai.

thôn tỉnh Gia Lai về việc phối hợp giữa Kiểm lâm địa bàn, nhân viên bảo vệ rừng và cán bộ xã trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

Hạt Kiểm lâm huyện chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tích cực tham mưu cho UBND các xã có rừng xây dựng kế hoạch QLBPTR; xây dựng Quy chế giữa UBND xã, Kiểm lâm địa bàn và các Công ty lâm nghiệp trong việc quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý; thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng của xã thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm đến tài nguyên rừng; nắm tình hình và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp; tổ chức tuyên truyền, vận động phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng trong cộng đồng dân cư, hướng dẫn nhân dân canh tác nương rẫy đúng quy định; vận động, giác ngộ các đối tượng thường xuyên vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng chuyển sang làm công việc khác có thu nhập ổn định.

Đối với các địa bàn là điểm nóng, thường xuyên xảy ra vi phạm đã thành lập 02 cụm Kiểm lâm địa bàn do lãnh đạo Hạt Kiểm lâm là cụm trưởng để hỗ trợ các xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

10. Tình hình hoạt động của Tổ công tác Hạt Kiểm lâm, tổ liên ngành huyện và Tổ kiểm tra truy quét liên ngành xã:

- Tình hình hoạt động của Tổ liên ngành xã:

Trong năm, Tổ liên ngành các xã, thị trấn hoạt động ổn định và tương đối hiệu quả; phối hợp cùng với lực lượng bảo vệ rừng các Công ty lâm nghiệp đã góp phần mang lại hiệu quả nhất định trong công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý; đặc biệt là Tổ liên ngành các xã: Sơ Pai, Sơn Lang, Krong, Lơ Ku,...

Duy trì công tác kiểm tra kiểm soát lâm sản, truy quét lâm tặc, tăng cường sự phối hợp với các ngành chức năng của huyện, UBND xã, các chủ rừng thực hiện có hiệu quả trong công tác QLBPTR-PCCCR theo hướng bảo vệ rừng tại gốc, làm tốt công tác nắm bắt thông tin, đấu tranh, phòng ngừa các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng. Xử lý kịp thời các hành vi vi phạm khi mới phát sinh, số vụ khai thác giảm 6 vụ bằng 17,8% từ đó số vụ mua bán, vận chuyển, tàng trữ giảm 20 vụ bằng 45,45% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tình hình hoạt động của Tổ liên ngành huyện:

Tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ liên ngành kiểm tra, truy quét lâm tặc huyện Kbang. Dưới sự chỉ đạo của UBND huyện, Tổ liên ngành thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng của huyện, UBND xã, các chủ rừng thực hiện có hiệu quả trong công tác QLBPTR-PCCCR theo hướng bảo vệ rừng tại gốc, làm tốt công tác nắm bắt thông tin, đấu tranh, phòng ngừa các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng. Phối hợp cùng Tổ liên ngành các xã, Đoàn Kiểm tra liên ngành tỉnh, các Công ty TNHH MTV LN trên địa bàn tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng tại khu vực vùng giáp ranh giữa huyện Kbang và huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Tổ chức mật phục, chốt chặn tại một số khu vực như đường tránh các Trạm cửa rừng Dốc khảo sát, Trạm cửa rừng Lơ Ku, Trạm cửa rừng thôn 5, khu vực nghĩa địa Lơ Ku... nhằm ngăn chặn, phát hiện xử lý hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật qua khu vực này. Phối hợp chặt chẽ với các Trạm Kiểm lâm cửa rừng của Hạt và các Trạm bảo vệ rừng chủ rừng để nắm bắt tình hình các xe qua Trạm có dấu hiệu vận chuyển lâm sản trái phép để lên kế hoạch kiểm tra, xử lý theo qui định.

Trong năm, Tổ liên ngành huyện đã phối hợp các cơ quan, đơn vị phát hiện, bắt giữ 24 vụ vi phạm lâm luật, lâm sản tạm giữ 40,723 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông

thường), 380 kg cành nhánh, gốc rễ, diện tích rừng bị phá 1.120 m² RSX; phương tiện tạm giữ 11 xe ô tô, 9 xe máy, 03 công cụ khác. Cụ thể từng hành vi:

+ Chế biến lâm sản trái pháp luật: 02 vụ; lâm sản tạm giữ 180 kg cành nhánh Hương, công cụ khác 03 cái.

+ Tàng trữ lâm sản trái quy định của Nhà nước: 08 vụ; lâm sản tạm giữ 22,499m³, 200 kg cành nhánh Hương.

+ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 13 vụ; lâm sản tạm giữ 18,224 m³; phương tiện tạm giữ 11 xe ô tô, 09 xe máy.

+ Phá rừng trái pháp luật: 01 vụ; diện tích thiệt hại 1.120 m² tại lâm phân Công ty LN Lơ Ku.

Tất cả các vụ vi phạm, Tổ liên ngành huyện đã hoàn tất hồ sơ, chuyển Hạt Kiểm lâm xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

11. Tình hình hoạt động của các Trạm kiểm lâm cửa rừng, Trạm bảo vệ rừng:

- Hạt Kiểm lâm huyện được giao quản lý 04 Trạm kiểm lâm cửa rừng gồm Trạm Nghĩa An, Dốc Khảo sát, Lơ Ku và Trạm Krong; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát phương tiện, lâm sản ra vào rừng. Cụ thể:

+ Trạm kiểm lâm cửa rừng Dốc khảo sát: Trong năm có 12.852 lượt xe qua trạm, đã kiểm tra bao gồm các loại xe con, xe tải, xe chở khách.... phát hiện 04 vụ vận chuyển lâm sản, tạm giữ 01 Ô tô, 06 xe máy, tịch thu 1,020 m³ gỗ xẻ, phạt tiền 20.000.000 đồng.

+ Trạm Kiểm lâm cửa rừng Lơ Ku: Trong năm có 3.500 lượt xe qua trạm, đã kiểm tra bao gồm các loại xe con, xe tải, xe chở khách.... phát hiện 02 vụ vận chuyển lâm sản, tạm giữ 02 Ô tô, tịch thu 2,056 m³ gỗ tròn, xẻ.

Nhìn chung, các Trạm kiểm lâm cửa rừng đã góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi vận chuyển lâm sản đi qua địa bàn các xã. Ngoài nhiệm vụ trực trạm các nhân viên của trạm còn tham gia phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành chức năng tuần tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn góp phần vào công tác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện.

- Qua rà soát trên địa bàn huyện có 15 trạm, 16 chốt và 12 cụm bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra tình hình trực kiểm soát lâm sản của các Trạm, Chốt trên địa bàn đảm bảo hoạt động bảo vệ rừng tại gốc.

12. Tổ chức, triển khai, thực hiện kế hoạch thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng theo Kế hoạch 1123:

Diện tích đất rừng bị lấn chiếm dự kiến thu hồi, trồng lại rừng trong 3 năm 2017-2020 là: 1.030,74 ha, diện tích bổ sung 95,7 ha. Tổng cộng diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm cần phải thu hồi trồng rừng và cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp là **1.126,44 ha**.

- Đến nay đã tổ chức kê khai được 1.656 hộ dân trên lâm phần của 07 đơn vị chủ rừng, 02 UBND cấp xã với tổng diện tích kê khai là: 1.126,44 ha đạt 100 % kế hoạch.

- Trong năm 2020 đã thu hồi được 21,39 ha (Công ty LN Sơ Pai 19,58 ha, UBND xã Đông 1,81 ha). Trong đó, đã trồng cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng 19,58 ha (Công ty LN Lơ Ku 7,78 ha, Công ty LN Sơ Pai 10,26 ha, UBND xã Đông 1,54 ha); Diện tích phục hồi tái sinh rừng tự nhiên: 1,54 ha.

- Đến nay, tổng diện tích thu hồi được là 857,91 ha, đạt 76,16% kế hoạch đề ra⁽⁹⁾.
Trong đó:

+ Diện tích đã trồng rừng, trồng cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp là: 360,78 ha.

+ Diện tích phục hồi tái sinh rừng tự nhiên: 81,18 ha.

+ Diện tích đã ký cam kết để trồng cây lâm nghiệp và trồng rừng nhưng chưa thực hiện là: 415,95 ha (Công ty LN Sơ Pai).

- Diện tích tiếp tục ký cam kết trả lại đất và tiến hành trồng cây lâm nghiệp và trồng rừng là 268,53 ha⁽¹⁰⁾.

13. Công tác rà soát, kê khai, lập phương án diện tích đất trả về địa phương quản lý theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh:

UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi đất của 06 Công ty lâm nghiệp với diện tích 3.607,42 ha⁽¹¹⁾ để bàn giao về UBND huyện quản lý, sử dụng. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch để triển khai phương án quản lý, sử dụng diện tích đất UBND tỉnh thu hồi của các Công ty lâm nghiệp. Theo đó, đã giao phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND các xã thực hiện việc tiếp nhận toàn bộ hồ sơ liên quan đến diện tích đất các công ty lâm nghiệp trả về địa phương và tiếp nhận đất trên thực địa; UBND các xã đã tổ chức cho các hộ gia đình kê khai vị trí, diện tích, loại đất, hiện trạng sử dụng đất để làm cơ sở xác định đối tượng đủ điều kiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng phương án quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất trả về địa phương trình UBND huyện phê duyệt. Kết quả, UBND các xã đã hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận đất trên thực địa, tuy nhiên còn 29,917 ha không tiếp nhận: xã Krong: 25,467 ha tại Tiểu khu 83, 87, 90, 96 thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa (*đất người dân không còn canh tác, đã phát triển thành rừng non...*); xã Sơn Lang: 4,45 ha tại Tiểu khu 55 thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa (*đất rừng tự nhiên*). Hiện các UBND các xã đang tiếp tục triển khai cho các hộ gia đình kê khai vị trí, diện tích, loại đất, hiện trạng sử dụng đất để làm cơ sở xác định đối tượng đủ điều kiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng phương án quản lý, sử dụng đất các công ty lâm nghiệp trả về địa phương quản lý.

14. Công tác phát triển rừng

Thực hiện chỉ tiêu trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện và kế hoạch thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để chuyển sang cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng theo Kế hoạch 1123 của UBND tỉnh, trong năm 2020 trên địa bàn huyện đã trồng rừng được 632,51 ha, trong đó:

- Trồng mới: 32,68 ha:

⁹ Công ty TNHH MTV LN Trạm Lập 40,45 ha; Công ty Hà Nừng 3,58 ha; Công ty Sơ Pai 612,62 ha; Công ty Đắk Roong 31,50 ha; Công ty Krông Pa 7,55 ha; Công ty Lơ Ku 153,7 ha; Ban QLR PH Xã Nam 6,7 ha; xã Đông 1,81 ha.

¹⁰ Công ty LN Lơ Ku 163,51 ha; Công ty LN Sơ Pai 11,13 ha; Ban QL RPH Xã Nam 49,64 ha, UBND xã Nghĩa An 44,25 ha.

¹¹ Công ty LN Sơ Pai 859,95 ha; Công ty LN Hà Nừng 366,51 ha; Công ty LN Đắk Rong 71,41 ha; Công ty LN Lơ Ku 1.551,29 ha; Công ty LN Krông Pa 612,8 ha; Công ty LN Trạm Lập 145,46 ha.

+ Công ty LN Lơ Ku: 7,78 ha trồng trên đất lâm nghiệp thu hồi (loài cây Keo lai), nguồn vốn tự có của đơn vị.

+ Công ty LN Sơ Pai: 24,9 ha, trong đó: trồng trên đất lâm nghiệp thu hồi 10,26 ha (loài cây: Giổi xanh, Mắc ca, Keo lai), nguồn vốn liên kết với người dân; trồng trên đất trống của Công ty 14,64 ha (loài cây: Keo lai), nguồn vốn: vốn tự có của đơn vị.

- Trồng lại sau khai thác: 128,69 ha.

+ Công ty LN Lơ Ku: 109,29 ha (cây keo lai, nguồn vốn tự có của đơn vị).

+ Công ty LN Krông Pa: 19,4 ha (cây keo lai, nguồn vốn tự có của đơn vị).

- Chăm sóc rừng trồng thành rừng: 20,73 ha (Dự án trồng rừng thay thế của Công ty CP ĐT XD thủy điện Đức Tài).

- Diện tích trồng rừng, trồng cây phân tán ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 471,14 ha, trong đó:

+ Trồng rừng tập trung: 399,60 ha đạt 199,80 % kế hoạch.

+ Trồng cây phân tán: 71,54 ha, đạt 102,20 % kế hoạch.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:

Đồng thời với những kết quả có được nêu trên, trong công tác QLBR và phòng chống lâm tặc năm 2020 vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân như sau:

1. Những tồn tại, hạn chế:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã được Huyện uỷ và UBND huyện triển khai quyết liệt và thường xuyên, song tình trạng vi phạm, xâm hại tài nguyên rừng vẫn xảy ra; tình trạng lâm tặc khai thác trái phép cây gỗ Hương, gỗ xây dựng, vận chuyển, cất giấu lâm sản và lấn phá rừng làm nương rẫy trái phép vẫn xảy ra ở địa bàn một số xã và đơn vị chủ rừng; tình trạng đưa phương tiện, cưa xăng vào rừng, sử dụng các phương tiện cải hoán, tháo ghề, hết niên hạn, xe mô tô độ chế sử dụng vận chuyển gỗ trái phép vẫn còn xảy ra.

Công tác khuyến khích vận động quần chúng tham gia bảo vệ rừng đã được chú trọng nhưng chưa phát huy hiệu quả, quần chúng nhân dân chưa tích cực tham gia tố giác tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng. Đặc biệt có trường hợp là bí thư chi bộ thôn, thôn trưởng, tổ trưởng tổ nhận khoán bảo vệ rừng tham gia khai thác rừng trái pháp luật.

Tình trạng đưa phương tiện, công cụ, cưa xăng, xe máy, xe độ chế vào rừng trái phép vẫn còn xảy ra ở các địa bàn nhưng hầu hết các địa phương, các chủ rừng chưa kịp thời phát hiện, xử lý.

Việc thực hiện kế hoạch để triển khai phương án quản lý, sử dụng diện tích đất UBND tỉnh thu hồi của các Công ty lâm nghiệp còn chậm.

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Địa bàn huyện có diện tích rừng rộng, địa hình phức tạp, nhiều tuyến đường giao thông và nhiều ngõ, ngách len lỏi trong rừng các khu vực có gỗ quý, hiếm, gỗ xây dựng mà thị trường ưa chuộng, thường phân bố ở vùng sâu, xa đi lại khó khăn, song lực lượng làm công tác QLBR trên địa bàn huyện còn mỏng, điều kiện phương tiện, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác đặt ra trên địa bàn.

- Do ảnh hưởng dịch covid nên đời sống của người dân gặp khó khăn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Phần lớn diện tích rừng, đất rừng UBND tỉnh đã giao cho các Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng quản lý, bảo vệ, nhưng người đứng đầu Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng còn thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý với diện tích rừng được giao; chưa phối hợp chặt chẽ với UBND xã nơi có rừng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng chống lâm tặc; một số lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng còn thiếu tinh thần trách nhiệm, có trường hợp còn có dấu hiệu tiếp tay, thông đồng với lâm tặc, chưa thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời, còn để xảy ra tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép, điển hình như các Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku, Công ty TNHH MTV LN Krông Pa...

- Lực lượng Kiểm lâm địa bàn năng lực và trách nhiệm còn hạn chế; chưa làm tốt công tác bám sát địa bàn; việc nắm bắt thông tin chưa kịp thời; công tác tham mưu, đề xuất cho Chủ tịch UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, kiểm tra giám sát chủ rừng còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Việc xử lý các phương tiện cải hoán, tháo ghê, hết niên hạn, xe gắn máy độ chế chưa xử lý quyết liệt, triệt để; việc điều tra để tìm ra và triệt phá đường dây, nhóm đầu nậu khai thác, mua bán lâm sản trái phép triển khai thực hiện chưa đạt hiệu quả; công tác quản lý tạm trú, tạm vắng ở một số xã chưa được thường xuyên để xử lý, đẩy đuổi đối tượng không có nơi cư trú ổn định.

- Công tác phối hợp giữa chủ rừng và cấp ủy, chính quyền địa phương tại một số xã chưa thật sự nhịp nhàng, chưa đúng nội dung và tinh thần và quy chế đã ký kết; còn có tình trạng chủ rừng che dấu thông tin vụ vi phạm, không chuyển giao hồ sơ vi phạm để xã xử lý, hoặc chuyển giao theo kiểu đùn đẩy trách nhiệm.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ LÂM NGHIỆP NĂM 2021

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại và phát huy hiệu quả hơn nữa trong công tác QLBV và PTR năm 2021. UBND huyện yêu cầu các cơ quan ban ngành, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Bảo vệ tốt diện tích, chất lượng rừng hiện có trên địa bàn huyện, không để xảy ra tình trạng phá rừng làm nương rẫy, giảm các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản, số vụ vi phạm giảm 30% so với năm 2020.

1.2. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản theo Thông tư số 27/2019 của Bộ NNPTNT.

1.3. Hoàn thành kế hoạch trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán theo kế hoạch được giao.

1.4. Hoàn thành kế hoạch thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển sang trồng rừng và các loài cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp theo kế hoạch số 1123/KH-UBND của UBND tỉnh.

1.5. Hoàn thành kế hoạch triển khai phương án quản lý, sử dụng diện tích đất UBND tỉnh thu hồi của các Công ty lâm nghiệp giao về địa phương quản lý sau khi Nghị quyết 100/NQ-HĐND của HĐND tỉnh được điều chỉnh, bổ sung.

1.6. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng, không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn.

1.7. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát lâm sản tại các trạm Kiểm lâm cửa rừng, các trạm kiểm soát lâm sản của chủ rừng.

1.8. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuần tra truy quét lâm tặc, kịp thời phát hiện ngay từ đầu các hành vi vi phạm về khai thác, phá rừng; phần đầu trên địa bàn huyện không có điểm nóng về khai thác và phá rừng trái phép.

1.9. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác khoán bảo vệ rừng trên địa bàn.

1.10. Nghiên cứu các văn bản mới trong lĩnh vực lâm nghiệp để thực hiện.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp tích cực và có hiệu quả Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 3680 /KH-UBND ngày 14/11/2012 của UBND tỉnh Gia Lai “*về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ*”;

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 59-KL/TU ngày 30/08/2016 của Tỉnh ủy Gia Lai; Kế hoạch số: 1752/KH-UBND ngày 23/11/2016 của UBND huyện “*về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020*”; Kế hoạch số 596/KH-UBND ngày 3/6/2019 của UBND huyện *về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HU ngày 11/02/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện*; Kế hoạch thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng và Kế hoạch triển khai phương án quản lý, sử dụng diện tích đất UBND tỉnh thu hồi của các Công ty lâm nghiệp giao về địa phương quản lý.

2.2. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản; nội dung, hình thức tuyên truyền cần phải được đổi mới theo hướng tiếp cận trực tiếp đến người dân, tới từng hộ gia đình; thông tin tuyên truyền cần cụ thể, ngắn gọn làm sao cho người dân dễ hiểu, dễ thực hiện; phổ biến rộng rãi về cơ chế mua tin báo, tố giác lâm tặc đã và đang triển khai thực hiện trên địa bàn huyện để cán bộ, nhân dân biết, thực hiện.

2.3. Tiếp tục củng cố, thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh với các huyện Kon Plông, Kon Rẫy (tỉnh Kon Tum), huyện Vĩnh Thạnh (tỉnh Bình Định), huyện Ba Tơ (tỉnh Quảng Ngãi). Triển khai có hiệu quả hoạt động phối hợp giữa Tổ liên ngành huyện với các ngành chức năng huyện và hoạt động của Tổ liên ngành các xã, thị trấn để kịp thời ngăn chặn và xử lý kịp thời các đối tượng xâm hại tài nguyên rừng, đối tượng đầu nậu, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, cũng như các loại tội phạm nhằm đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ tốt tài nguyên rừng; Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giữa ba lực lượng Kiểm Lâm, Công an, Ban CHQS huyện theo Nghị định 133/NĐCP và Kế hoạch số 999/KH-QS-CA-HKL ngày 24/12/2018 của Ban CHQS huyện, Công an và Hạt Kiểm lâm huyện *về việc phối hợp lực lượng tuần tra, kiểm soát địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị, trật an toàn xã hội, bảo vệ rừng trên địa bàn*.

Tăng cường việc kiểm tra, nắm bắt thông tin xác định những địa bàn xảy ra tình hình xâm hại đến rừng mang tính thường xuyên để tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng truy quét lâm tặc, đặc biệt là các vùng giáp ranh với các huyện Kon Plông và huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum

2.4. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn quản lý nhằm thống kê, đánh giá lại tình hình hoạt động của các cơ sở này, qua đó có

báo cáo, đề xuất cụ thể lên cấp trên, từ đó có biện pháp, giải pháp tốt hơn trong việc quản lý và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng đưa lâm sản không có nguồn gốc hợp pháp vào chế biến, mua bán và vận chuyển lâm sản trái phép.

2.5. Tăng cường công tác PCCCR trên địa bàn huyện theo đúng phương án đã được phê duyệt. Trong đó, Hạt kiểm lâm, các đơn vị Chủ rừng, UBND các xã phân công lực lượng trực 24/24 giờ tại các vùng trọng điểm cháy, triển khai các hạng mục công trình kỹ thuật theo đúng quy định, kịp thời gian nhằm đạt hiệu quả PCCCR cao nhất.

2.6. Làm tốt phối hợp giữa Công an huyện với các ngành chức năng và các xã, thị trấn, trong việc chỉ đạo lực lượng công an ở các địa bàn rà soát, kiểm tra nắm chặt số nhân khẩu ở mỗi địa phương, tình hình đăng ký tạm trú, tạm vắng; kiên quyết trục xuất những đối tượng xâm nhập vào địa bàn trái phép nhằm lôi kéo, móc nối người dân tại chỗ thực hiện các hành vi xâm hại đến an ninh, trật tự xã hội nói chung và QLБVR nói riêng.

2.7. Công an huyện bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý các loại phương tiện lưu hành không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, xe độ chế, tháo ghế, xe không có giấy tờ, xe mô tô độ chế không đúng thiết kế ban đầu ... kể cả khi không vận chuyển lâm sản trái phép.

2.8. Cùng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của 04 Trạm Kiểm lâm cửa rừng phù hợp với các quy định mới, theo hướng lựa chọn những cán bộ kiểm lâm có bản lĩnh chính trị, có năng lực và trách nhiệm; thực hiện kiểm tra, kiểm soát có hiệu quả các phương tiện ra vào rừng.

2.9. Tiếp tục duy trì thực hiện diện tích khoán bảo vệ rừng đối với diện tích đã thực hiện trong năm 2020, đồng thời chủ động bố trí nguồn kinh phí để thực hiện trồng rừng và thực hiện khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng, hộ gia đình dân tộc Bahnar sống gần rừng, liền rừng theo đúng Quyết định số 38/QĐ-TTg và Nghị định số 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.

2.10. Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân đăng ký nhận giao rừng, thuê rừng và xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm 2021.

2.11. Phối hợp hoàn thành công tác rà soát, quy hoạch 3 loại rừng tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện năm 2020, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2021 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện
- Ban TT UB MTTQVN huyện;
- Các cơ quan đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP, KT. *kh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Nguyễn Văn Dũng